

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/3/2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Chu Văn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 06/2024/QĐ-TĐNTHTT ngày 26/3/2024 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990.

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

(*Nguyên đơn, Bị đơn đều đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn khởi kiện, được bổ sung biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn trình bày:*

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Mạnh C sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Minh Đức, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/11/2015. Sau khi kết hôn thì vợ chồng về sinh sống cùng bố mẹ đẻ anh C tại T, thành phố Hải Phòng; vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C chơi bời cờ bạc dẫn đến nợ nần rất nhiều người và số tiền nợ rất lớn, chị đã khuyên bảo rất nhiều lần nhưng anh C không nghe nên từ năm 2018 chị và các con đã về gia đình bố mẹ đẻ ở xã K, huyện Kim Thành sinh sống cho đến nay, anh C vẫn sống tại T cùng bố mẹ đẻ; tháng 8/2022 anh C mới chuyển về K, Kim Thành sống cùng chị; đến tháng 10/2022 bản thân chị đã phải trả nợ cho anh C số tiền đánh bạc hơn 1 tỷ đồng (*số tiền trả nợ cho anh C là tiền bán nhà của anh C ở T do bố mẹ anh C cho vợ chồng chị và phần còn lại là tiền của cá*

nhân chị phải thêm vào trả nợ). Chị cùng gia đình đã rất nhiều lần khuyên bảo nhưng anh C không thay đổi, vẫn tiếp tục chơi cờ bạc và nợ nần nhiều người, họ đến gia đình đòi nợ làm ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình bố mẹ đẻ chị, bản thân chị và các con. Từ tháng 8/2022 thì vợ chồng chị mặc dù ở cùng nhà nhưng chỉ sống vì các con, vợ chồng ngủ riêng và không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, đầu năm 2023 chị phải bỏ tiền đi làm tiết kiệm được để trả tiền nợ chơi cờ bạc cho anh C số tiền 20.000.000đ. Đến tháng 8/2023 thì do mâu thuẫn vợ chồng nặng nề vì vấn đề vay nợ cờ bạc của anh C nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh C ở cùng bố đẻ chị không quan tâm gì đến vợ con; mẹ đẻ chị cùng chị và các con thuê nhà ở riêng. Thời gian gần đây vẫn có người của Công ty cho vay đến nhà gặp anh C đòi nợ và thông báo cho chị biết số tiền anh C hiện đang nợ là 30.000.000đ; ngoài ra chị còn được biết anh C vay nợ rất nhiều người để sử dụng vào việc đánh lô đề. Đến nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C .

2. *Về con chung*: Chị và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Th , sinh ngày 01/10/2014 và cháu Nguyễn Thành Đ , sinh ngày 19/10/2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị và 02 con vẫn sinh sống cùng mẹ đẻ chị tại xã K; mẹ con chị được mẹ đẻ tạo điều kiện về chỗ ở cũng như trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh C lao động tự do, không có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định; từ trước đến nay việc nuôi dưỡng, chăm sóc con và kinh tế gia đình chủ yếu do chị lo liệu, anh C phụ giúp không đáng kể do chơi cờ bạc, nợ nần rất nhiều. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Chị hiện nay đang làm công nhân tại Chi nhánh Công ty may Hoàng Long tại xã K, Kim Thành; thu nhập mỗi tháng từ 10 triệu đồng nên đảm bảo cho việc nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của Bị đơn*:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Nguyễn Thị B sau thời gian tự nguyện tìm hiểu đã đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/11/2015. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị B trong cuộc sống mâu thuẫn với gia đình chồng. Do chị B tự ý bỏ về gia đình bố mẹ đẻ, mình anh ở lại T, do buồn chán nên anh có chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần một số người số tiền khoảng 700 triệu. Do chị B không quay về T sinh sống nên tháng 8/2022 anh sang K, Kim Thành sống cùng chị B; đến tháng 10/2022 anh phải bán đất ở T để trả nợ, hiện tại anh không còn nợ nần gì. Anh xác định vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn, việc anh và chị B ở riêng vì nguyên nhân do mâu thuẫn giữa bố mẹ đẻ chị B; từ tháng 8/2023 thì anh và chị B không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, lý do do anh và cô B đều đi làm về mệt nên không có nhu cầu. Chị B hiện ở với mẹ đẻ, anh ở riêng cùng bố đẻ cô B. Đến nay anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái nên anh không đồng ý ly hôn.

2. *Về con chung*: Anh và chị B có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Th ,

sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Thành Đ , sinh ngày 19/10/2018. Hiện nay cả 02 con đều ở cùng chị B. Nếu ly hôn thì anh có nguyện vọng được nuôi 01 con chung là Nguyễn Thành Đ ; do vợ chồng anh mỗi người nuôi 01 con chung nên anh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng*: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản hòa giải ngày 11/3/2023 anh C và chị B thỏa thuận giao cả 02 con chung cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, chị B tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con

Theo yêu cầu của đương sự, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ để giải quyết yêu cầu khởi kiện của đương sự; cụ thể như sau:

- Ông Phạm Ngọc H-Trưởng thôn C, K, Kim Thành cung cấp: Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Mạnh C kết hôn và sinh sống tại thôn C, K, K, Hải Dương; vợ chồng trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn và hiện không còn chung sống cùng nhau.

- Bà Trần Thị H (mẹ đẻ của chị B) khai: Sau khi kết hôn thì chị B và anh C chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C chơi cờ bạc nợ nần thời điểm đó đã mấy chục triệu, không quan tâm đến cuộc sống gia đình; rất nhiều lần chị B vay tiền của bà để trả nợ tiền cờ bạc của Cường. Chị B khuyên bảo nhiều nhưng anh C không thay đổi nên năm 2018 chị và các con đã về gia đình bà ở K, Kim Thành sinh sống, mục đích là bà hỗ trợ trông nom con cái để chị đi làm lấy tiền lo cho cuộc sống. Anh C vẫn sống tại T cùng bố mẹ đẻ, đến cuối năm 2022 thì mẹ đẻ anh C cho bà biết anh C nợ tiền cờ bạc 700-800 triệu đồng và phải bán nhà đi để trả nợ, sau khi trả nợ mới mua một diện tích đất nhỏ để làm nhà cho mẹ ở. Sau đó anh C về gia đình bà ở K sinh sống cùng bà và mẹ con chị Bích. Tháng 01/2023 và 12/2023 thì vẫn có người đến gặp chị B đòi nợ, mỗi lần số tiền 30.000.000đ (trong đó số tiền 30.000.000đ đòi tháng 01/2023 thì chị B đã phải bỏ tiền cá nhân để trả). Do mâu thuẫn vợ chồng mâu thuẫn nặng nề vì vấn đề vay nợ cờ bạc của anh C, anh C lại thường xuyên rượu chè cùng chồng bà nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, nên từ tháng 6/2023 anh C ra ở cùng chồng bà và không quan tâm gì đến vợ con (vợ chồng bà mâu thuẫn do chồng bà cũng rượu chè, cờ bạc nên chồng bà và anh C ở nhà, bà và chị B phải thuê nhà cùng thôn để ở). Từ thời gian này, mặc dù anh C ở gần đó nhưng không về ăn, ngủ cùng; không quan tâm gì đến mẹ con chị Bích.

Chị B và anh C có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Th , sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Thành Đ , sinh ngày 19/10/2018; từ khi các cháu sống ly thân thì cả 03 mẹ con chị vẫn ở cùng bà. Do hoàn cảnh của vợ chồng bà như vậy nên bà đã thuê căn nhà diện tích hơn 100m² của anh Nguyễn Văn T; địa chỉ Cổ Phục Bắc, K, Kim Thành để sinh sống. Hiện nay bà ở nhà trông nom, đưa đón 02 con chị B đi học để chị B đi làm. Nếu chị B được quyền nuôi 02 con chung thì bà cam đoan sẽ tiếp tục hỗ trợ về kinh tế cũng như tạo điều kiện giúp đỡ chị trong việc trông nom, chăm sóc con để chị yên tâm đi làm.

- Cháu Nguyễn Phương Th , sinh ngày 01/10/2014 khai: Do mâu thuẫn nên bố mẹ cháu thỉnh thoảng cãi nhau, từ khoảng tháng 8/2023 thì bố cháu ra ở với ông ngoại ở cùng thôn; cháu vẫn ở cùng mẹ và bà ngoại. Bố mẹ cháu thời gian này không ăn cơm

cùng, không ngủ cùng nhau. Nếu bố mẹ cháu ly hôn, nguyện vọng của cháu được tiếp tục ở với mẹ để đảm bảo sự ổn định trong việc nuôi dưỡng và học tập.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, Bị đơn đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Các đương sự đều chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật và của Tòa án.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 39 của Bộ luật dân sự. Điều 51; Điều 56; khoản 3 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B , xử cho chị B được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C .

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương Th , sinh ngày 01/10/2014 và cháu Nguyễn Thành Đ , sinh ngày 19/10/2018 cho chị Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 3/2024 đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị B về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn hiện đang cư trú tại xã K, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và Bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị B và anh Nguyễn Mạnh C tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng vào ngày 23/11/2015 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[3] Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình giải quyết vụ án, xác định: Trong thời kỳ hôn nhân thì vợ chồng chị B và anh C phát sinh mâu thuẫn và đã được hai bên gia đình khuyên bảo; vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2023. Quan điểm của anh C không đồng ý ly hôn, nhưng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện thì cũng không có những biện pháp cụ thể để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn

tình cảm vợ chồng; mâu thuẫn vợ chồng không được khắc phục, vẫn tiếp tục sống ly thân kéo dài và chị B vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn. Do vậy, có đủ căn cứ để xác định đến thời điểm hiện tại vợ chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung vợ chồng không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B về việc ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C .

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Th , sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Thành Đ , sinh ngày 19/10/2018 hiện đang do chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Chị B có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân thì chị B vẫn đang là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung; chị có công việc và thu nhập ổn định, được mẹ đẻ tạo điều kiện hỗ trợ về chỗ ở, trông nom con cũng như kinh tế nên đảm bảo điều kiện nuôi con. Nguyện vọng của cháu Nguyễn Phương Th muốn được ở cùng mẹ. Khi Tòa án tiến hành hòa giải thì anh C và chị B đều thống nhất sẽ giao cả 02 con chung cho bị Bích tiếp tục nuôi dưỡng; do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và học tập; cần tiếp tục giao cả 02 con chung cho chị B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị B về việc không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về tài sản, nợ chung vợ chồng*: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ*: Điều 39 của Bộ luật dân sự. Các Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị B* :

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Mạnh C .

- *Về con chung*: Giao cho chị Nguyễn Thị B được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là cháu Nguyễn Phương Th , sinh ngày 01/10/2014 và Nguyễn Thành Đ , sinh ngày 19/10/2018. Thời điểm thực hiện quyền, nghĩa vụ đối với việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tính từ tháng 3/2024 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị B về việc không yêu cầu anh Nguyễn Mạnh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

- *Về tài sản, nợ chung vợ chồng:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo Biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0001847 ngày 25/12/2023. Chị B đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm; vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- UBND tt Minh Đức, h T, tp Hải Phòng.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Bộ Đỗ Thị Ái Thương

Chu Văn Nghĩa

